



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP LONG KHÁNH

Thời gian

Từ ngày: 31/10/2025 Đến ngày: 31/10/2025

Phòng:

Kinh doanh và Môi trường

Người tổng hợp:

Trương Hà

BÁO CÁO THÔNG SỐ TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

Thông số Theo QCVN 40:2011/BTNMT

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
31/10/2025	00:00	7,95	31,75	43,51	6,16	0,26	73,89	19,5	253,46	Đạt
31/10/2025	00:05	7,95	31,75	42,19	5,9	0,26	74,33	19,62	228,24	Đạt
31/10/2025	00:10	7,95	31,75	40,14	6,14	0,26	73,24	19,5	176,48	Đạt
31/10/2025	00:15	7,96	31,75	39,2	6,4	0,26	125,41	153	145,3	Đạt
31/10/2025	00:20	7,96	31,75	39,61	6,38	0,26	123,83	152	144,01	Đạt
31/10/2025	00:25	7,96	31,75	39,85	6,14	0,26	71,24	19,38	188,56	Đạt
31/10/2025	00:30	7,96	31,75	42,48	6,89	0,26	71,81	19,38	234,38	Đạt
31/10/2025	00:35	7,95	31,75	40,57	5,66	0,26	72,55	19,25	254,02	Đạt
31/10/2025	00:40	7,95	31,75	41,18	5,13	0,26	72,98	19,25	236,76	Đạt
31/10/2025	00:45	7,95	31,66	40,31	5,15	0,26	105,82	69	178,4	Đạt
31/10/2025	00:50	7,96	31,66	40,02	5,13	0,26	124,36	150	159,01	Đạt
31/10/2025	00:55	7,96	31,66	40,07	5,17	0,26	122,47	149	149,76	Đạt
31/10/2025	01:00	7,96	31,66	39,62	6,4	0,26	117,67	148	192,09	Đạt
31/10/2025	01:05	7,96	31,75	43,27	6,14	0,26	115,93	147	236,73	Đạt
31/10/2025	01:10	7,96	31,75	43,4	5,9	0,26	66,29	20,38	253,51	Đạt
31/10/2025	01:15	7,96	31,75	41,65	5,9	0,26	66,75	19	218,64	Đạt
31/10/2025	01:20	7,96	31,75	39,28	6,16	0,26	117,54	152	172,83	Đạt
31/10/2025	01:25	7,96	31,75	39,97	6,38	0,26	117,73	152	156,71	Đạt
31/10/2025	01:30	7,96	31,75	41,71	6,4	0,26	117,06	151	148,42	Đạt
31/10/2025	01:35	7,96	31,66	40,97	5,4	0,26	116,36	151	188,13	Đạt
31/10/2025	01:40	7,96	31,66	42,01	5,15	0,26	116,33	151	234,26	Đạt
31/10/2025	01:45	7,96	31,66	42,82	5,15	0,26	115,94	150	254,86	Đạt
31/10/2025	01:50	7,96	31,66	43,37	4,91	0,26	115,54	150	241,51	Đạt
31/10/2025	01:55	7,96	31,66	41,96	5,15	0,26	65,33	19,12	178,71	Đạt
31/10/2025	02:00	7,96	31,66	39,97	6,14	0,26	72,88	19,5	158,84	Đạt
31/10/2025	02:05	7,96	31,75	41,44	6,38	0,26	123,57	148	148,51	Đạt
31/10/2025	02:10	7,97	31,75	41,62	5,9	0,26	123,56	148	191,22	Đạt
31/10/2025	02:15	7,96	31,75	43,72	5,9	0,26	122,16	148	229,83	Đạt
31/10/2025	02:20	7,96	31,75	42,55	5,9	0,26	121,72	148	249,5	Đạt
31/10/2025	02:25	7,96	31,75	43,1	5,9	0,26	122,11	147	224,13	Đạt
31/10/2025	02:30	7,96	31,75	40,91	5,9	0,26	72,14	19,38	177,93	Đạt
31/10/2025	02:35	7,96	31,66	40,83	6,14	0,26	72,53	19,12	158,71	Đạt
31/10/2025	02:40	7,96	31,66	42,02	6,14	0,26	123,18	151	149,53	Đạt
31/10/2025	02:45	7,96	31,66	43,38	5,66	0,26	123,52	152	194,74	Đạt
31/10/2025	02:50	7,96	31,75	45,18	5,66	0,26	123,43	151	233,75	Đạt
31/10/2025	02:55	7,96	31,75	43,66	5,41	0,26	71,33	19,25	256,17	Đạt
31/10/2025	03:00	7,96	31,75	43,32	5,88	0,26	67,47	19	234,77	Đạt
31/10/2025	03:05	7,96	31,75	42,83	6,14	0,26	67,89	19	180,3	Đạt
31/10/2025	03:10	7,97	31,75	41,17	6,38	0,26	117,49	151	161,92	Đạt
31/10/2025	03:15	7,97	31,75	44,18	6,14	0,26	117,74	151	156,4	Đạt
31/10/2025	03:20	7,97	31,75	42,16	6,14	0,26	115,99	148	181,34	Đạt
31/10/2025	03:25	7,97	31,75	44,69	6,14	0,26	66,51	19,12	234,16	Đạt
31/10/2025	03:30	7,96	31,75	44,63	5,64	0,26	66,07	18,88	251,33	Đạt
31/10/2025	03:35	7,96	31,75	42,94	5,66	0,26	66,83	18,88	230,2	Đạt
31/10/2025	03:40	7,96	31,75	43,11	5,41	0,26	117,39	152	178,5	Đạt
31/10/2025	03:45	7,97	31,66	42,61	5,64	0,26	116,46	151	162,3	Đạt
31/10/2025	03:50	7,95	31,66	44,6	5,9	0,26	65,35	18,88	149,81	Đạt
31/10/2025	03:55	7,97	31,66	45,41	5,64	0,26	65,83	19	185,42	Đạt
31/10/2025	04:00	7,97	31,75	46,8	6,14	0,26	73,38	19,62	231,09	Đạt
31/10/2025	04:05	7,96	31,75	46,11	5,92	0,26	72,75	19,5	253,07	Đạt
31/10/2025	04:10	7,96	31,75	44,3	5,82	0,26	123,36	145	224,64	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
31/10/2025	04:15	7,96	31,75	43,6	6,16	0,26	123,43	152	174,82	Đạt
31/10/2025	04:20	7,95	31,75	43	6,38	0,26	72,24	19,88	145,2	Đạt
31/10/2025	04:25	7,97	31,66	43,69	6,4	0,26	71,66	19,12	148,31	Đạt
31/10/2025	04:30	7,96	31,75	44,97	5,9	0,26	72,65	19,38	191,93	Đạt
31/10/2025	04:35	7,96	31,75	44,81	5,66	0,26	72,1	19,25	235,6	Đạt
31/10/2025	04:40	7,96	31,75	45,97	5,4	0,26	72,84	19,38	252,14	Đạt
31/10/2025	04:45	7,96	31,75	45,88	5,4	0,26	73,26	19,5	237,75	Đạt
31/10/2025	04:50	7,96	31,75	43,5	5,4	0,26	123,5	149	177,59	Đạt
31/10/2025	04:55	7,96	31,66	41,08	5,88	0,26	122,27	149	159,35	Đạt
31/10/2025	05:00	7,96	31,66	41,47	6,14	0,26	67,93	24,25	148,73	Đạt
31/10/2025	05:05	7,94	31,75	44,19	6,14	0,26	66,6	19,25	185,71	Đạt
31/10/2025	05:10	7,96	31,75	45,17	5,88	0,26	66,81	19,25	231,94	Đạt
31/10/2025	05:15	7,96	31,75	44,8	5,64	0,26	66,36	19	255,33	Đạt
31/10/2025	05:20	7,96	31,75	43,46	5,66	0,26	31,1	153	217,78	Đạt
31/10/2025	05:25	7,96	31,75	41,57	6,14	0,26	30,45	152	174,69	Đạt
31/10/2025	05:30	7,96	31,66	40,74	6,4	0,26	30,78	152	159,7	Đạt
31/10/2025	05:35	7,96	31,66	41,65	5,66	0,26	30,57	152	151,59	Đạt
31/10/2025	05:40	7,96	31,66	43,39	5,4	0,26	29,58	150	194,21	Đạt
31/10/2025	05:45	7,96	31,66	44,53	5,15	0,26	30,87	151	237,09	Đạt
31/10/2025	05:50	7,96	31,66	46,72	4,91	0,26	30,96	149	253,8	Đạt
31/10/2025	05:55	7,96	31,66	44,92	5,38	0,26	0,01	0	234,4	Đạt
31/10/2025	06:00	7,96	31,66	43,06	5,9	0,26	0,01	0	171,67	Đạt
31/10/2025	06:05	7,96	31,66	43,01	6,38	0,26	29,64	148	156,22	Đạt
31/10/2025	06:10	7,97	31,66	44,09	6,12	0,26	29,96	149	145,85	Đạt
31/10/2025	06:15	7,97	31,75	43,27	5,9	0,26	29,15	148	187,91	Đạt
31/10/2025	06:20	7,97	31,75	45,66	5,9	0,26	29,24	148	224,16	Đạt
31/10/2025	06:25	7,96	31,75	43,09	5,64	0,26	28,94	147	252,82	Đạt
31/10/2025	06:30	7,96	31,75	45,35	5,64	0,26	0,02	0	226,91	Đạt
31/10/2025	06:35	7,96	31,75	42,15	5,64	0,26	0,01	0	178,81	Đạt
31/10/2025	06:40	7,96	31,66	44,72	5,9	0,26	30,54	153	162,02	Đạt
31/10/2025	06:45	7,96	31,66	44,85	5,64	0,26	30,31	152	151,16	Đạt
31/10/2025	06:50	7,97	31,66	44,95	5,66	0,26	30,32	151	189,11	Đạt
31/10/2025	06:55	7,97	31,66	46,66	5,15	0,26	29,69	151	239,19	Đạt
31/10/2025	07:00	7,96	31,75	46,55	5,9	0,26	0,01	0	252	Đạt
31/10/2025	07:05	7,96	31,75	45,74	5,9	0,26	0,02	0	221,87	Đạt
31/10/2025	07:10	7,82	28,56	41,69	6,63	0,72	0,02	0	171,92	Đạt
31/10/2025	07:15	7,98	31,66	45,89	6,38	0,26	29,68	151	153,59	Đạt
31/10/2025	07:20	7,97	31,75	46,19	6,14	0,26	28,67	148	134,64	Đạt
31/10/2025	07:25	7,96	31,75	46,16	5,88	0,26	0,01	0	167,96	Đạt
31/10/2025	07:30	7,96	31,75	48,04	5,88	0,26	0,01	0	226,56	Đạt
31/10/2025	07:35	7,96	31,75	45,16	5,38	0,26	0,01	0	239,68	Đạt
31/10/2025	07:40	7,96	31,75	45,09	5,13	0,26	0,01	0	209,56	Đạt
31/10/2025	07:45	7,96	31,75	43,46	5,13	0,26	0,02	0	164,03	Đạt
31/10/2025	07:50	7,96	31,66	42,44	5,4	0,26	29,78	152	145,16	Đạt
31/10/2025	07:55	7,96	31,66	42,28	5,66	0,26	29,35	151	133,03	Đạt
31/10/2025	08:00	7,96	31,75	42,29	6,38	0,26	29,6	151	163,92	Đạt
31/10/2025	08:05	7,96	31,89	44,57	6,12	0,26	29,38	150	217,37	Đạt
31/10/2025	08:10	7,96	31,89	43,27	5,88	0,26	29,52	150	231,71	Đạt
31/10/2025	08:15	7,96	31,89	41,85	5,64	0,26	30,1	149	205,01	Đạt
31/10/2025	08:20	7,96	31,89	41,21	6,14	0,26	29,72	149	154,51	Đạt
31/10/2025	08:25	7,96	31,75	39,39	6,38	0,26	29,21	149	123,52	Đạt
31/10/2025	08:30	7,96	31,75	40,33	6,38	0,26	28,37	149	122,59	Đạt
31/10/2025	08:35	7,96	31,75	41,85	5,62	0,26	28,31	150	162,4	Đạt
31/10/2025	08:40	7,96	31,75	42,98	5,64	0,26	29,61	150	219,86	Đạt
31/10/2025	08:45	7,96	31,75	30,61	5,13	0,26	28,58	149	240,51	Đạt
31/10/2025	08:50	7,96	31,75	42,86	5,13	0,26	29,18	151	211,41	Đạt
31/10/2025	08:55	7,96	31,75	41,63	5,38	0,26	29,05	151	160,01	Đạt
31/10/2025	09:00	7,96	31,75	39,36	6,37	0,26	29,2	152	138,09	Đạt
31/10/2025	09:05	7,96	31,89	39,52	6,63	0,26	29,69	152	128,51	Đạt
31/10/2025	09:10	7,97	31,98	39,97	6,38	0,26	29,97	152	165,93	Đạt
31/10/2025	09:15	7,96	31,97	40,89	6,12	0,26	30,56	152	221,4	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
31/10/2025	09:20	7,96	31,98	40,46	5,64	0,26	30,32	152	231,14	Đạt
31/10/2025	09:25	7,94	31,97	40,39	5,62	0,26	30,61	152	187,54	Đạt
31/10/2025	09:30	7,96	31,98	37,99	6,12	0,26	30,34	153	153,11	Đạt
31/10/2025	09:35	7,96	31,98	38,59	5,64	0,26	30,76	153	138	Đạt
31/10/2025	09:40	7,97	31,89	39,59	5,4	0,26	30,56	151	128,46	Đạt
31/10/2025	09:45	7,97	31,98	41,26	5,4	0,26	30,62	151	164,99	Đạt
31/10/2025	09:50	7,97	31,98	41,58	5,66	0,26	30,31	151	218,85	Đạt
31/10/2025	09:55	7,94	31,98	42,18	5,4	0,26	30,69	151	236,69	Đạt
31/10/2025	10:00	7,96	32,06	40,73	5,9	0,26	30,71	151	202,28	Đạt
31/10/2025	10:05	7,96	32,06	39,12	6,37	0,26	30,22	150	158,67	Đạt
31/10/2025	10:10	7,97	32,06	38,9	6,38	0,26	29,45	149	139,62	Đạt
31/10/2025	10:15	7,97	32,06	39,2	6,37	0,26	29,29	149	133,63	Đạt
31/10/2025	10:20	7,97	32,19	39,73	6,14	0,26	28,87	148	170,89	Đạt
31/10/2025	10:25	7,97	32,19	41,3	5,9	0,26	28,63	148	207,84	Đạt
31/10/2025	10:30	7,97	32,2	39,78	6,65	0,26	29,1	149	232,46	Đạt
31/10/2025	10:35	7,95	32,2	40,33	5,19	0,26	98,77	149	206,15	Đạt
31/10/2025	10:40	7,96	32,2	41,07	5,4	0,26	121,09	150	161,2	Đạt
31/10/2025	10:45	7,97	32,19	39,95	5,9	0,26	68,65	21,25	138,78	Đạt
31/10/2025	10:50	7,96	32,2	41,31	5,9	0,26	68,11	21,25	125,84	Đạt
31/10/2025	10:55	7,97	32,2	40,22	5,9	0,26	70,6	19,38	161,56	Đạt
31/10/2025	11:00	7,96	32,2	40,9	6,38	0,26	71,46	19,12	221,61	Đạt
31/10/2025	11:05	7,96	32,29	40,01	5,92	0,26	70,67	19,12	236,84	Đạt
31/10/2025	11:10	7,96	32,28	39,32	5,9	0,26	71,53	18,75	215,08	Đạt
31/10/2025	11:15	7,96	32,28	39,8	6,14	0,26	120,05	149	170,2	Đạt
31/10/2025	11:20	7,97	32,28	37,72	6,38	0,26	119,6	149	151,87	Đạt
31/10/2025	11:25	7,97	32,28	39,06	6,16	0,26	68,5	21,75	130,68	Đạt
31/10/2025	11:30	7,97	32,28	39,17	6,16	0,26	68,61	21,5	168,67	Đạt
31/10/2025	11:35	7,97	32,2	39,44	5,66	0,26	64,47	21,12	238,2	Đạt
31/10/2025	11:40	7,96	32,2	40,62	5,41	0,26	64,22	20,38	276,12	Đạt
31/10/2025	11:45	7,96	32,07	39,96	5,66	0,26	64,67	20,62	282,3	Đạt
31/10/2025	11:50	7,96	32,07	41,62	5,66	0,26	63,93	20,62	229,25	Đạt
31/10/2025	11:55	7,96	31,98	41,07	5,92	0,26	62,82	20,62	190,78	Đạt
31/10/2025	12:00	7,97	31,98	40,62	6,4	0,26	63,07	20,38	169,59	Đạt
31/10/2025	12:05	7,97	32,07	42,95	6,38	0,26	63,27	20,62	196,82	Đạt
31/10/2025	12:10	7,97	32,07	43,19	5,92	0,26	113,67	150	239,39	Đạt
31/10/2025	12:15	7,96	32,06	41,01	5,66	0,26	112,8	149	255,36	Đạt
31/10/2025	12:20	7,96	32,07	44,44	5,66	0,26	112,21	148	233,14	Đạt
31/10/2025	12:25	7,96	32,07	41,11	6,14	0,26	110,9	146	167,86	Đạt
31/10/2025	12:30	7,96	31,98	38,39	6,4	0,26	60,39	24,38	144,5	Đạt
31/10/2025	12:35	7,97	31,98	42,29	5,66	0,26	68,51	21,75	143	Đạt
31/10/2025	12:40	7,97	31,98	42,61	5,41	0,26	69,28	21,75	181,56	Đạt
31/10/2025	12:45	7,97	31,98	43,83	5,15	0,26	121,54	153	234,36	Đạt
31/10/2025	12:50	7,97	32,06	45,84	5,17	0,26	120,75	153	249,8	Đạt
31/10/2025	12:55	7,97	32,06	45,36	5,15	0,26	120,13	152	219,93	Đạt
31/10/2025	13:00	7,97	32,07	43,79	5,9	0,26	67,4	21,75	168,1	Đạt
31/10/2025	13:05	7,97	32,2	44,13	6,65	0,26	68,4	21,88	147,1	Đạt
31/10/2025	13:10	7,97	32,2	42,93	6,4	0,26	69,19	21,75	136,96	Đạt
31/10/2025	13:15	7,97	32,28	42,98	6,16	0,26	120,71	153	170,89	Đạt
31/10/2025	13:20	7,97	32,29	45,39	6,14	0,26	120,27	153	227,5	Đạt
31/10/2025	13:25	7,97	32,37	44,5	5,66	0,26	118,81	150	244,88	Đạt
31/10/2025	13:30	7,96	32,37	43,19	5,66	0,26	67,68	21,75	203,57	Đạt
31/10/2025	13:35	7,97	32,29	42,66	4,91	0,26	64,24	21,12	169,23	Đạt
31/10/2025	13:40	7,97	32,29	42,12	5,68	0,26	114,43	153	152,83	Đạt
31/10/2025	13:45	7,97	32,37	42,17	5,64	0,26	115,07	154	143,45	Đạt
31/10/2025	13:50	7,97	32,37	42,96	5,66	0,26	115,27	153	177,38	Đạt
31/10/2025	13:55	7,97	32,37	42,62	5,66	0,26	115	153	228,37	Đạt
31/10/2025	14:00	7,97	32,37	43,91	5,66	0,26	113,89	153	240,96	Đạt
31/10/2025	14:05	7,97	32,45	44,79	5,9	0,26	113,27	152	208,94	Đạt
31/10/2025	14:10	7,97	32,57	39,04	5,9	0,26	113,5	153	160,78	Đạt
31/10/2025	14:15	7,97	32,57	42,17	6,38	0,26	113,07	153	144,58	Đạt
31/10/2025	14:20	7,97	32,57	41,04	6,14	0,26	113,32	153	133,1	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
31/10/2025	14:25	7,97	32,57	41,3	5,9	0,26	112,21	152	173,14	Đạt
31/10/2025	14:30	7,97	32,57	41,97	5,9	0,26	112,63	152	219,82	Đạt
31/10/2025	14:35	7,97	32,45	43,49	5,4	0,26	121,67	152	247,61	Đạt
31/10/2025	14:40	7,98	32,46	41,14	5,19	0,26	121,81	151	230,38	Đạt
31/10/2025	14:45	7,97	32,46	43,2	5,43	0,26	68,11	22,12	207,78	Đạt
31/10/2025	14:50	7,97	32,37	42,62	5,66	0,26	69,39	21,62	202,59	Đạt
31/10/2025	14:55	7,97	32,29	43,14	5,9	0,26	121,37	151	214,23	Đạt
31/10/2025	15:00	7,97	32,29	41,68	6,4	0,26	121,76	151	259,15	Đạt
31/10/2025	15:05	7,97	32,29	44,07	6,42	0,26	121,29	150	268,58	Đạt
31/10/2025	15:10	7,97	32,2	44,85	5,92	0,26	121,35	151	279,38	Đạt
31/10/2025	15:15	7,97	32,2	44	5,92	0,26	120,31	150	277,25	Đạt
31/10/2025	15:20	7,97	32,2	44,92	5,92	0,26	120,42	149	201,03	Đạt
31/10/2025	15:25	7,97	32,2	44,18	6,42	0,26	119,79	149	165,26	Đạt
31/10/2025	15:30	7,97	32,07	45,17	6,4	0,26	121,49	150	136,79	Đạt
31/10/2025	15:35	7,97	32,07	44,93	5,92	0,26	116,29	150	179,42	Đạt
31/10/2025	15:40	7,97	32,07	48,51	5,68	0,26	116,26	153	233,05	Đạt
31/10/2025	15:45	7,97	32,2	49,12	5,41	0,26	114,86	153	255,35	Đạt
31/10/2025	15:50	7,97	32,2	47,41	5,41	0,26	115,85	153	234,6	Đạt
31/10/2025	15:55	7,97	32,2	46,38	5,92	0,26	114,46	153	173,62	Đạt
31/10/2025	16:00	7,97	32,07	44,01	6,42	0,26	113,65	152	154,3	Đạt
31/10/2025	16:05	7,98	32,2	37,31	6,4	0,26	113,11	153	145,29	Đạt
31/10/2025	16:10	7,98	32,2	45,9	6,42	0,26	112,35	152	180,2	Đạt
31/10/2025	16:15	7,98	32,29	46,36	6,16	0,26	111,85	151	234,13	Đạt
31/10/2025	16:20	7,97	32,29	47,29	5,66	0,26	112,01	152	250	Đạt
31/10/2025	16:25	7,97	31,28	36,12	11,4	0,27	111,14	151	220,06	Đạt
31/10/2025	16:30	8,03	31,98	45,52	5,92	0,24	60,82	21,75	160,31	Đạt
31/10/2025	16:35	7,98	32,06	35,26	6,38	0,26	72,97	19	144,58	Đạt
31/10/2025	16:40	7,98	32,07	36,37	5,9	0,26	119,84	139	142,1	Đạt
31/10/2025	16:45	7,98	32,07	38,02	5,64	0,26	121,69	153	180,79	Đạt
31/10/2025	16:50	7,98	32,19	39,65	5,41	0,26	120,85	150	233,71	Đạt
31/10/2025	16:55	7,97	32,2	38,56	5,15	0,26	119,38	148	253,8	Đạt
31/10/2025	17:00	7,97	32,2	37,35	5,9	0,26	119,89	148	238,06	Đạt
31/10/2025	17:05	7,97	32,19	37,2	6,38	0,26	67,92	22	172,67	Đạt
31/10/2025	17:10	7,97	32,06	35,66	6,63	0,26	68,27	21,88	156,53	Đạt
31/10/2025	17:15	7,97	32,19	37,33	6,38	0,26	69,1	21,5	147,86	Đạt
31/10/2025	17:20	7,97	32,19	38,35	6,14	0,26	121,4	153	182,46	Đạt
31/10/2025	17:25	7,97	32,19	40,75	6,12	0,26	120,41	152	231,54	Đạt
31/10/2025	17:30	7,97	32,19	40,73	5,64	0,26	123,19	151	246,28	Đạt
31/10/2025	17:35	7,97	32,19	39,34	5,15	0,26	68,08	18,88	217,71	Đạt
31/10/2025	17:40	7,97	32,06	39,72	5,13	0,26	68,39	18,75	170,11	Đạt
31/10/2025	17:45	7,97	31,98	39,21	5,64	0,26	118,42	153	176,88	Đạt
31/10/2025	17:50	7,97	32,06	40,26	5,64	0,26	117,63	152	218,66	Đạt
31/10/2025	17:55	7,97	32,06	40,76	5,13	0,26	117,13	152	234,07	Đạt
31/10/2025	18:00	7,97	32,06	38,63	5,64	0,26	116,37	151	210,95	Đạt
31/10/2025	18:05	7,97	32,06	38,15	6,38	0,26	65,48	19	165,81	Đạt
31/10/2025	18:10	7,97	32,06	36,38	6,63	0,26	65,99	19	146,82	Đạt
31/10/2025	18:15	7,97	32,06	37,69	6,4	0,26	66,48	18,75	173,89	Đạt
31/10/2025	18:20	7,98	32,2	39,29	6,14	0,26	115,33	149	223,54	Đạt
31/10/2025	18:25	7,97	32,19	39,57	5,64	0,26	113,51	147	237,88	Đạt
31/10/2025	18:30	7,97	32,19	38,24	5,64	0,26	115,05	151	211,37	Đạt
31/10/2025	18:35	7,97	32,07	37,51	5,15	0,26	73,94	18,38	153,34	Đạt
31/10/2025	18:40	7,98	32,06	37,3	5,64	0,26	74,6	18,5	145,01	Đạt
31/10/2025	18:45	7,98	32,07	35,35	5,9	0,26	73,94	18,38	168,13	Đạt
31/10/2025	18:50	7,98	32,06	38,78	5,64	0,26	123,38	151	215,56	Đạt
31/10/2025	18:55	7,98	32,06	41,45	5,15	0,26	123,78	151	243,4	Đạt
31/10/2025	19:00	7,98	32,06	39,15	5,66	0,26	73,12	17,75	213,04	Đạt
31/10/2025	19:05	7,98	32,07	37,4	6,38	0,26	73,62	18,75	163,9	Đạt
31/10/2025	19:10	7,98	32,07	37,55	6,65	0,26	73,09	18,5	144,75	Đạt
31/10/2025	19:15	7,98	32,07	36,9	6,4	0,26	73,81	18,5	162,77	Đạt
31/10/2025	19:20	7,98	32,07	39,88	6,16	0,26	123,51	150	216,2	Đạt
31/10/2025	19:25	7,98	32,2	40,62	5,66	0,26	122,54	149	229,79	Đạt

Ngày	Giờ	pH	Nhiệt độ oC	COD mg/L	TSS mg/L	NH4 mg/L	Lưu lượng đầu vào số 1 m3/h	Lưu lượng đầu vào số 2 m3/h	Lưu lượng đầu ra m3/h	GHI CHÚ
31/10/2025	19:30	7,98	32,19	39,64	5,64	0,26	71,48	19,38	205,8	Đạt
31/10/2025	19:35	7,98	32,06	38,42	5,4	0,26	0,01	0	146,38	Đạt
31/10/2025	19:40	7,98	31,98	38,39	5,9	0,26	0,01	0	138,11	Đạt
31/10/2025	19:45	7,98	31,98	38,54	5,64	0,26	30,96	153	163,16	Đạt
31/10/2025	19:50	7,98	31,98	40,1	5,15	0,26	30,81	153	215,76	Đạt
31/10/2025	19:55	7,98	32,06	40,35	5,4	0,26	30,84	153	231,17	Đạt
31/10/2025	20:00	7,98	32,06	40,22	5,66	0,26	30,75	153	206,19	Đạt
31/10/2025	20:05	7,98	32,06	38,2	6,38	0,26	30,45	153	159,92	Đạt
31/10/2025	20:10	7,99	32,06	37,55	6,87	0,26	31,44	152	141,67	Đạt
31/10/2025	20:15	7,99	32,06	37,95	6,63	0,26	32,02	153	159,73	Đạt
31/10/2025	20:20	7,99	32,06	41,42	6,12	0,26	31,53	153	212,81	Đạt
31/10/2025	20:25	7,98	32,19	39,84	5,64	0,26	31,78	153	231,36	Đạt
31/10/2025	20:30	7,98	32,19	39,74	5,64	0,26	31,88	152	207,68	Đạt
31/10/2025	20:35	7,98	32,06	39,4	5,4	0,26	31,52	153	148,97	Đạt
31/10/2025	20:40	7,99	32,06	38,82	5,9	0,26	31,53	154	134,78	Đạt
31/10/2025	20:45	7,98	31,98	40,02	5,64	0,26	31,1	153	159,56	Đạt
31/10/2025	20:50	7,99	32,06	41,58	5,88	0,26	31,34	154	212,11	Đạt
31/10/2025	20:55	7,98	32,06	42,11	5,38	0,26	32,08	155	237,1	Đạt
31/10/2025	21:00	7,98	32,06	38,55	5,88	0,26	31,89	155	217,53	Đạt
31/10/2025	21:05	7,98	32,06	40,4	6,38	0,26	31,86	155	168,7	Đạt
31/10/2025	21:10	7,99	32,06	39,76	6,65	0,26	31,4	153	150,37	Đạt
31/10/2025	21:15	7,99	32,06	40,63	6,38	0,26	31,93	154	171,4	Đạt
31/10/2025	21:20	7,99	32,19	42,58	5,9	0,26	31,79	153	220,58	Đạt
31/10/2025	21:25	7,99	32,2	42,18	5,9	0,26	32,16	154	236,64	Đạt
31/10/2025	21:30	7,98	32,19	41,62	5,9	0,26	32,3	154	214,3	Đạt
31/10/2025	21:35	7,98	31,36	46,05	4,89	0,26	31,62	155	157,65	Đạt
31/10/2025	21:40	8,03	31,89	37,18	6,12	0,25	30,81	156	139,6	Đạt
31/10/2025	21:45	7,99	31,98	37,67	6,38	0,26	31,87	155	166,38	Đạt
31/10/2025	21:50	7,99	32,06	38,71	5,9	0,26	31,98	156	218,6	Đạt
31/10/2025	21:55	7,97	32,06	39,53	5,64	0,26	128,64	156	239,36	Đạt
31/10/2025	22:00	7,98	32,06	37,8	6,12	0,26	127,84	156	216,35	Đạt
31/10/2025	22:05	7,98	32,06	36,73	6,38	0,26	73,8	22	166,96	Đạt
31/10/2025	22:10	7,99	32,06	35,86	6,63	0,26	73,83	22,12	148,13	Đạt
31/10/2025	22:15	7,99	32,07	36,12	6,67	0,26	74,05	22	166,93	Đạt
31/10/2025	22:20	7,99	32,19	37,57	6,14	0,26	74,39	22,25	218,03	Đạt
31/10/2025	22:25	7,98	32,19	37,33	5,88	0,26	74,62	22,38	236,11	Đạt
31/10/2025	22:30	7,98	32,19	36,97	5,88	0,26	75,25	22,12	213,03	Đạt
31/10/2025	22:35	7,98	32,06	34,92	5,4	0,26	130,15	163	164,29	Đạt
31/10/2025	22:40	7,98	31,98	34,19	5,64	0,26	130,38	163	138,09	Đạt
31/10/2025	22:45	7,98	31,98	34,39	5,4	0,26	129,82	161	166,01	Đạt
31/10/2025	22:50	7,98	31,98	36,16	5,4	0,26	129,57	161	219,15	Đạt
31/10/2025	22:55	7,98	31,98	38,3	5,4	0,26	125,23	162	245,02	Đạt
31/10/2025	23:00	7,98	32,06	37,13	6,37	0,26	124,97	161	218,95	Đạt
31/10/2025	23:05	7,98	32,06	36,29	6,37	0,26	122,99	159	170,12	Đạt
31/10/2025	23:10	7,99	32,06	34,25	6,87	0,26	121,98	158	151,48	Đạt
31/10/2025	23:15	7,99	32,06	34,08	6,63	0,26	120,96	158	167,88	Đạt
31/10/2025	23:20	7,99	32,06	39,99	6,12	0,26	119,52	157	218,98	Đạt
31/10/2025	23:25	7,98	32,19	38,18	5,88	0,26	119,7	157	237,2	Đạt
31/10/2025	23:30	7,98	32,19	37,54	5,88	0,26	118,6	157	211,82	Đạt
31/10/2025	23:35	7,97	32,06	36,51	5,62	0,26	68,39	43,25	167,51	Đạt
31/10/2025	23:40	7,98	32,06	36,58	6,12	0,26	64,66	21,88	136,12	Đạt
31/10/2025	23:45	7,98	31,98	36,04	6,12	0,26	64,94	21,88	165,66	Đạt
31/10/2025	23:50	7,98	32,06	38,58	5,64	0,26	65,53	21,62	220,13	Đạt
31/10/2025	23:55	7,98	32,06	38,04	5,38	0,26	71,85	22,38	240,78	Đạt
Giá trị trung bình ngày		7,97	31,96	41,28	5,89	0,26	74,49	104,36	193,58	Đạt
Giá trị giới hạn cho phép Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT (Kq=0,9; Kf=0,9)		6-9	40	60,75	40,5	4,05				

Đang đo: Màu đen
 Hiệu chuẩn: Màu xanh
 Lỗi thiết bị: Màu đỏ